



Thành ủy Đà Nẵng
21.02.2025
11:42:04 +07:00

THÀNH ỦY ĐÀ NẴNG

*

Số 43 -CTr/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính phát triển kinh tế - xã hội thành phố.
- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, cải cách hành chính, tạo bứt phá phát triển trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.
- Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu đến năm 2030

1.1. Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố đạt mức tiên tiến trong nhóm 05 địa phương dẫn đầu toàn quốc và nhóm các thành phố dẫn đầu của khu vực Đông Nam Á; chỉ số chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử, an toàn thông tin mạng và lĩnh vực thiết kế vi mạch bán dẫn, ứng dụng trí tuệ nhân tạo địa phương trong nhóm 03 địa phương dẫn đầu toàn quốc và chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương PII trong nhóm 05 địa phương dẫn đầu toàn quốc. Có tối thiểu có 01 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến hoạt động tại thành phố.

1.2. Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh kết nối, đồng bộ với mạng lưới đô thị thông minh trong nước và khu vực Đông Nam Á; từ năm 2025, chính quyền thành phố triển khai chỉ đạo, điều hành trên dữ liệu số và trên môi trường số.

1.3. Phân đầu đóng góp của tăng năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%.

1.4. Tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu đạt tối thiểu 50%; quy mô kinh tế số đạt 35-40% GRDP; trong đó, kinh tế số mỗi ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 20%; thương mại điện tử trong buôn bán lẻ đạt 20%; thí điểm và tiến đến triển khai kinh doanh tài sản số bằng NFT.

1.5. Cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp dưới dạng dịch vụ số; hầu hết dịch vụ cung cấp cho người dân đều sử dụng qua tài khoản VneID và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, toàn trình của người dân và doanh nghiệp đạt tối thiểu 85%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 90%.

1.6. Tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp; 80% doanh nghiệp có sử dụng nền tảng, ứng dụng chuyển đổi số.

1.7. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển các giá trị văn hóa, xã hội, lịch sử, con người Đà Nẵng, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

1.8. Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) chiếm 2% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; bố trí tối thiểu 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

1.9. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; nhân lực công nghệ số chiếm 15% lực lượng lao động thành phố; số lượng công bố khoa học quốc tế của thành phố tăng trung bình 10%/năm; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16-18%/năm và tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8-10%.

1.10. Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, tài nguyên tính toán, truyền dẫn vượt trội để phục vụ chuyển đổi số; làm chủ và sử dụng một số công nghệ: Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (BigData), điện toán đám mây (Cloud), chuỗi khối (Blockchain), thiết kế vi mạch bán dẫn; phủ sóng 5G toàn thành phố.

1.11. Phân đầu thu hút một số doanh nghiệp có doanh thu ít nhất 01 tỷ USD đặt trụ sở nghiên cứu, sản xuất tại thành phố; có ít nhất 01 doanh nghiệp công nghệ số với nhân lực 15.000 người hoặc đạt doanh thu 2 tỷ USD/năm. Triển khai thêm ít nhất 02 khu công nghệ thông tin tập trung; 01 trạm trung chuyển dữ liệu quốc tế (digital hub); 01 trung tâm dữ liệu quốc tế.

1.12. 80% người dân trong độ tuổi lao động có năng lực số ở mức cao (theo bộ tiêu chí năng lực công dân số thành phố) và có kho dữ liệu điện tử cá nhân trên hệ thống giao dịch của chính quyền, hình thành xã hội số, công nghiệp văn hoá số.

1.13. Quản lý đô thị, giao dịch với người dân và doanh nghiệp trên môi trường số; hoàn thành cơ bản xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành như: Đất đai, đô thị, y tế, giáo dục, xây dựng, di tích văn hoá, lịch sử đảng bộ; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, tạo ra giá trị mới.

1.14. Có ít nhất 05 sản phẩm thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) được triển khai trên địa bàn thành phố.

1.15. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đồng bộ, thông suốt đến Trung ương, từ thành phố đến quận, huyện, phường, xã, đảm bảo điều kiện kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin. Đến năm 2028, triển khai hoàn thành 100% các ứng dụng số và 100% dữ liệu phục vụ công tác chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị được số hóa và quản lý trên môi trường số.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Thành phố Đà Nẵng là một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số và đổi mới sáng tạo của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 60% GRDP; chính quyền thực hiện chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ và giao dịch với người dân, doanh nghiệp trên môi trường số. Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số tương đương các nước phát triển; tối thiểu có 02 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. Thu hút thêm ít nhất 01 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại thành phố.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên trên địa bàn thành phố nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động, gương mẫu triển khai thực hiện; đưa nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW vào văn kiện, nghị quyết Đại hội Đảng của cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị; ưu tiên bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp.

1.2. Người đứng đầu cấp ủy cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai, đưa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại cơ quan, địa phương mình; nhất là tích cực đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và giải quyết các vấn đề về chuyển đổi số để cải cách hành chính, giải quyết các vấn đề thực tiễn tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương. Kết quả thực hiện là tiêu chí cơ bản đánh giá hiệu quả nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng hằng năm.

1.3. Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác.

1.4. Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phong trào thi đua về sáng kiến, áp dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh.

1.5. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.6. Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo”, điểm đến hấp dẫn về khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả và nâng cao xếp hạng Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương PII của thành phố Đà Nẵng.

1.7. Xây dựng và triển khai có hiệu quả Bộ công cụ đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cho các nhóm cơ quan nhà nước, cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Triển khai chính thức Bộ chỉ số cải cách hành chính và Bộ chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố.

2. Khẩn trương hoàn thiện và triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Kịp thời cụ thể hóa, triển khai các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngay khi Trung ương hoàn thiện thể chế theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW. Tiếp tục đề xuất với Quốc hội, Chính phủ các cơ chế, chính sách, giải pháp để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực trong nước và có cơ chế ưu đãi thu hút nguồn lực từ nước ngoài như đầu tư, chuyển giao tri thức, ưu đãi giấy phép lao động, thị thực (visa) cho chuyên gia nước ngoài đến Đà Nẵng làm việc. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo khẩn trương nghiên cứu, rà soát, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách của thành phố trên lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.2. Nghiên cứu triển khai khu chức năng công nghiệp công nghệ số và đổi mới sáng tạo thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng; trong đó, chú trọng nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ và thử nghiệm có kiểm soát đối với các ngành ưu tiên phát triển của thành phố trong Khu thương mại tự do; các giải pháp công nghệ, công nghệ tài chính tại Trung tâm tài chính thành phố Đà Nẵng.

2.3. Triển khai chính sách huy động doanh nghiệp tham gia đầu tư hạ tầng số (khu công nghệ thông tin, trung tâm dữ liệu, trung tâm tính toán hiệu năng cao, trạm cáp quang biển quốc tế, mạng kết nối IoT, nhà máy trí tuệ nhân tạo...); tham gia đào tạo phát triển nhân lực công nghệ số và triển khai mô hình, lĩnh vực mới để phát triển.

2.4. Ưu tiên bố trí kinh phí và triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là các cơ chế, chính sách thực hiện Nghị quyết 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội, Đề án “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo”, chương trình, chính sách phát triển vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển tài sản trí tuệ...

2.5. Rà soát, đánh giá, bổ sung chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp của Đà Nẵng tiếp cận các thị trường trong và ngoài nước.

2.6. Vận dụng sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra để khuyến khích đổi mới sáng tạo và thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đến với thành phố Đà Nẵng. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo. Triển khai có hiệu quả cơ chế thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới (sandbox), xem xét ưu tiên một số lĩnh vực Blockchain, công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, robot và tự động hóa, tài sản số, xe tự hành, thiết bị bay tự hành, thể thao điện tử... phù hợp với nhu cầu, định hướng phát triển và khả năng kiểm soát của thành phố.

2.7. Nghiên cứu cơ chế, chính sách, biện pháp và tăng quy mô vốn để Quỹ Đầu tư phát triển thành phố ưu tiên cho vay, đầu tư cho các dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo. Nghiên cứu cơ chế đồng đầu tư với các Quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân; nghiên cứu hình thành Quỹ đầu tư mạo hiểm từ ngân sách nhà nước cho các dự án khởi nghiệp sáng tạo.

2.8. Thúc đẩy, hỗ trợ, hình thành, phát triển các hệ sinh thái viện nghiên cứu, trường đại học mạnh về nghiên cứu; ưu tiên phát triển mạnh Trung tâm Công nghệ sinh học phục vụ nghiên cứu và phát triển vùng Nam Trung Bộ. Xây dựng Chương trình hợp tác giữa cơ quan chức năng thành phố với Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam, Đại học Đà Nẵng, Đại học Duy Tân, các trường đại học khác và kết nối với doanh nghiệp, có cơ chế huy động nguồn kinh phí đối ứng và gắn kết quả nghiên cứu với thực tiễn sản xuất, đời sống.

2.9. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học hình thành các sáng chế, giải pháp hữu ích và các nghiên cứu có khả năng thương mại hóa. Khuyến khích, thúc đẩy, hỗ trợ hình thành các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp từ các kết quả nghiên cứu, sáng chế, giải pháp hữu ích của các Viện, trường đại học trên địa bàn thành phố.

2.10. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, chuyển đổi số bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải. Quản lý hoạt động và vận hành hiệu quả các sản phẩm khoa học và công nghệ, chuyển đổi số đã đầu tư, trong đó đảm bảo chi phí vận hành hàng năm khoảng 20% tổng mức đầu tư. Bố trí kinh phí để quản lý và sử dụng hiệu quả các sản phẩm, tài sản tạo ra từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do ngân sách nhà nước đầu tư.

2.11. Triển khai rà soát đơn giản hóa từng thủ tục hành chính, dịch vụ của các cơ quan chính quyền, cơ quan đảng, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu số và công nghệ số; đồng thời, cung cấp trên môi trường điện tử dưới dạng toàn trình.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Xây dựng Chương trình phát triển công nghệ chiến lược và một số Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm giai đoạn 2025-2030, ưu tiên các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn, công nghệ lượng tử, robot và tự động hóa, công nghệ sinh học, năng lượng mới, vật liệu mới và một số lĩnh vực khác mà thành phố có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế. Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược; triển khai các giải pháp, cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược.

3.2. Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, không gian đổi mới sáng tạo, các vườn ươm doanh nghiệp, hạ tầng số trên địa bàn thành phố.

3.3. Xây dựng danh mục các công trình, dự án cần tập trung đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đầu tư phát triển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, tập trung xây dựng Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng làm nơi thu hút các Quỹ đầu tư, vườn ươm, trung tâm hỗ trợ và các dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; mở rộng, nâng cấp Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng; đầu tư hạ tầng, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại cho đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập.

3.4. Tập trung tháo gỡ các vướng mắc, thủ tục pháp lý và thúc đẩy các hoạt động đầu tư, xây dựng các dự án trọng điểm như Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung Đà Nẵng, Không gian đổi mới sáng tạo tại phường Hoà Xuân, Khu Công nghệ thông tin DanangBay, Tòa nhà Viettel Đà Nẵng...

3.5. Ưu tiên bố trí địa điểm trong cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu công nghệ cao cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các trung tâm nghiên cứu. Thiết lập khu tập trung cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

3.6. Xúc tiến, khẩn trương triển khai các thủ tục đầu tư theo đúng tiến độ đối với các dự án Phòng thí nghiệm kết hợp sản xuất quy mô nhỏ công nghệ đóng gói tiên tiến vi mạch bán dẫn (Lab-Fab), phòng Lab về trí tuệ nhân tạo làm nơi hỗ trợ nghiên cứu, thử nghiệm, triển khai các mô hình và phát triển sản phẩm dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các nhóm nghiên cứu và startup trên địa bàn thành phố.

3.7. Triển khai đầu tư, ưu tiên nguồn lực cho phát triển kinh tế số các ngành, lĩnh vực; đưa các sản phẩm, dịch vụ tại thành phố lên các nền tảng số để tiếp cận thị trường toàn cầu. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số liên ngành, liên vùng. Triển khai chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ

số; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng.

3.8. Tăng cường đầu tư phát triển hệ thống truyền dẫn quốc tế (cáp quang biển, đất liền, vệ tinh) dung lượng lớn, bảo đảm nhu cầu dự phòng, kết nối đa dạng, an toàn, bền vững. Thu hút đầu tư tối thiểu 01 trạm cáp biển quốc tế. Phổ cập Internet băng thông rộng, siêu rộng đến các hộ gia đình (*100% hộ gia đình có khả năng truy cập Internet cáp quang cố định và Internet di động với tốc độ 1Gbps trở lên*). Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng đến 99% dân số thành phố; phát triển dịch vụ mạng di động 5G dùng riêng cho khu vực hành chính công, các khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Công nghệ cao. Xây dựng bảo đảm năng lực cho sản xuất thông minh, sẵn sàng triển khai thử nghiệm các công nghệ mới như mạng di động 6G, Open RAN, mô hình dữ liệu mở.

3.9. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Ứng dụng công nghệ IoT vào các ngành nông nghiệp, công nghiệp vào các khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin, khu đô thị.

3.10. Đầu tư, cập nhật, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu và chia sẻ theo cơ chế mở, dùng chung để bảo đảm dữ liệu thành nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng; phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và triển khai các sản phẩm dịch vụ dữ liệu; phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng.

3.11. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông phục vụ chính quyền số như: Trung tâm giám sát, điều hành thông minh thành phố, Trung tâm giám sát chuyên ngành; Trung tâm dữ liệu thành phố, Hệ thống giám sát an toàn thông tin (SOC), Mạng đô thị thành phố (mạng MAN), thiết bị đầu cuối và mạng nội bộ các cơ quan (mạng LAN)...

3.12. Thu hút đầu tư triển khai hệ thống điện sạch và ổn định (khí, gió...) để hỗ trợ đầu tư, triển khai trung tâm dữ liệu, nhà máy trí tuệ nhân tạo.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Triển khai cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội.

4.2. Xây dựng, triển khai cơ chế thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học, chuyên gia, người có tài năng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Tăng cường nhân lực cho ngành khoa học và công nghệ, chuyển đổi số.

4.3. Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và quốc tế để hỗ trợ phát triển thành phố; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ kỹ thuật then chốt và các lĩnh vực ưu tiên phát triển của thành phố.

4.4. Kết hợp các trường, viện nghiên cứu để xây dựng, bổ sung nội dung, chương trình đào tạo về đổi mới sáng tạo toàn diện, đa ngành, đa lĩnh vực, đặc biệt là đào tạo chuyên sâu về vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM. Xây dựng văn hóa khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các trường học, lồng ghép các nội dung về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các chương trình hướng nghiệp tại các trường học cũng như chương trình giảng dạy tại các trường đại học.

4.5. Thúc đẩy, hỗ trợ các chương trình ươm tạo dự án khởi nghiệp, các chương trình huấn luyện, đào tạo chuyên gia, cố vấn về khởi nghiệp; đào tạo về quản lý, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ tại các trường đại học. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4.6. Thu hút nhân lực, chuyên gia trong và ngoài nước, đặc biệt là người Việt Nam ở nước ngoài về sống và làm việc tại thành phố (cả ngắn hạn và dài hạn) để đảm bảo nhân lực số là một lợi thế đặc biệt của thành phố trong thu hút đầu tư và phát triển kinh tế số.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị

5.1. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; trong đó, định kỳ rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn thành phố.

5.2. Chủ động phối hợp, tiếp nhận và triển khai các phần mềm ứng dụng được chuyển giao từ Trung ương theo Quyết định số 204-QĐ/TW, đảm bảo theo tiến độ của Văn phòng Trung ương Đảng (*Quý I/2025: Cổng các ứng dụng của các cơ quan Đảng, phần mềm trợ lý ảo hỗ trợ công tác tổ chức phục vụ Đại hội đảng bộ các cấp, phần mềm theo dõi tiến trình Đại hội đảng bộ các cấp, phần mềm thu thập, tổng hợp thông tin trên internet; Quý III/2025: Phần mềm quản lý tài liệu số hóa, phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử; Quý IV/2025: Phần mềm quản lý đơn thư, khiếu nại tố cáo, phần mềm Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức của hệ thống chính trị*).

5.3. Đầu tư, nâng cấp nền tảng, ứng dụng dùng chung phục vụ chuyển đổi số, trong đó ưu tiên một số nền tảng, ứng dụng dùng chung như: Hệ thống phục vụ chỉ đạo điều hành của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố; Hệ thống thông tin chính quyền điện tử; trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu; kho dữ liệu dùng chung; nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung qua sử dụng tài khoản VNeID; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp toàn thành phố; hệ thống cảnh báo sớm, phòng tránh thiên tai thông minh; nền tảng số đất đai, xây dựng, môi trường; nền tảng thông tin địa lý dùng chung (GIS); các hệ thống giám sát chuyên ngành (giao thông, an ninh, môi trường...).

5.4. Phát triển, triển khai sử dụng hiệu quả các ứng dụng, nền tảng số dùng chung của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội. Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, số hóa dữ liệu của các cơ quan trong hệ

thống chính trị thành phố phục vụ khai thác, chia sẻ, sử dụng, đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo, điều hành; chuẩn hóa dữ liệu đã được số hóa, chia sẻ thông tin về Kho dữ liệu tập trung dùng chung; sử dụng các công nghệ số để quản lý phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động, công tác chuyên môn và cung cấp dịch vụ số.

5.5. Xây dựng và triển khai quy chế kết nối, chia sẻ, sử dụng chung dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, nhất là các cơ sở dữ liệu đất đai, quản lý đô thị, y tế, giáo dục, lịch sử, thanh tra ... bảo đảm tính “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành.

5.6. Triển khai nền tảng số cho người dân sử dụng chung; áp dụng quy tắc ứng xử trên không gian mạng để xây dựng văn hóa số cho cộng đồng của Đà Nẵng. Phát triển công nghiệp nội dung số, tập trung vào lĩnh vực di tích, di sản, văn hóa. Ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế và thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

6.1. Ưu tiên bố trí kinh phí và tăng dần theo nhu cầu để triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ. Triển khai đánh giá trình độ và năng lực công nghệ cho doanh nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm, chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp.

6.2. Khuyến khích và hỗ trợ hình thành, phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số có năng lực và tham gia triển khai giải quyết một số “bài toán” cho các cơ quan trong hệ thống chính trị thành phố, dẫn dắt chuyển đổi số thành phố, quốc gia và đủ năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế. Triển khai đổi mới công nghệ, sử dụng các nền tảng số trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch và thương mại điện tử; triển khai công nghệ số, kinh tế số trong các khu công nghiệp, các khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Công nghệ cao Đà Nẵng.

6.3. Triển khai thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới, khu vực đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, làm việc, sản xuất tại thành phố Đà Nẵng. Quản trị và sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực, ưu tiên như: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, du lịch, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

6.4. Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển đổi số với các đối tác tại quốc gia trên thế giới có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, vi mạch bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác.

6.5. Thiết lập các không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng tại các quốc gia có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển. Khuyến khích các tổ chức và quỹ đầu tư quốc tế đặt văn phòng đại diện tại Đà Nẵng thông qua việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính, xây dựng chính sách ưu đãi, cung cấp hỗ trợ pháp lý.

6.6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố như tổ chức các sự kiện quốc tế, hội thảo, triển lãm, trình diễn công nghệ, diễn đàn kết nối đầu tư...

6.7. Tham gia tích cực và triển khai khuôn khổ, quy tắc, quản trị về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh trong các cơ chế hợp tác đa phương như Tổ chức thành phố thông minh thế giới, Mạng lưới Đô thị thông minh ASEAN; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác mới chuyển đổi số. Kết nối, liên thông dữ liệu và dịch vụ đô thị thông minh với đô thị thông minh trong nước và khu vực ASEAN, ưu tiên dịch vụ công, du lịch, tài chính

6.8. Chủ động tham gia chương trình hợp tác song phương, đa phương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đề cử đại diện là các nhà khoa học xuất sắc của thành phố tham gia các tổ chức, hiệp hội, sáng kiến về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, khu vực và thế giới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, hoàn thành **trong quý I/2025**.

2. Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai và ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện Chương trình hành động.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện, tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động này trên địa bàn thành phố.

4. Văn phòng Thành ủy phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Tổ giúp việc, Tổ chuyên gia tư vấn của Ban Chỉ đạo, Quy chế tổ chức, hoạt động, Chương trình làm việc và phân công thành viên Ban Chỉ đạo.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động này với hình thức phù hợp. Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thành ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c),
- Các vụ địa phương và CQTT các Ban xây dựng Đảng của Trung ương tại khu vực MT-TN (để b/c),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các QU, HU, đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND thành phố,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
SAN BÍ THƯ

THÀNH ỦY
ĐÀ NẴNG

Nguyễn Văn Quảng